

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 75/2001/NĐ-CP ngày 19/10/2001 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/1999/NĐ-CP ngày 01/7/1999 và Nghị định số 85/1998/NĐ-CP ngày 20/10/1998 của Chính phủ về tuyển chọn, sử dụng và quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi khoản 1 và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 46/1999/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định số 85/1998/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 1998 của Chính phủ về tuyển chọn, sử dụng và quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam như sau:

1. Khoản 1 Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Khoản 4 Điều 2 được sửa đổi thành khoản 4 Điều 2 mới như sau:

4. Văn phòng đại diện hoạt động không sinh lời tại Việt Nam của các tổ chức kinh tế, thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, giáo dục, y tế và các lĩnh vực khác của nước ngoài”.

2. Khoản 3 Điều 1 được sửa đổi như sau:

“3. Điều 10 được sửa đổi thành Điều 10 mới như sau:

Việc cung ứng lao động Việt Nam cho tổ chức, cá nhân nước ngoài được thực hiện theo hợp đồng cung ứng lao động giữa tổ chức cung ứng lao động với tổ chức, cá nhân nước ngoài. Trong thời hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu cung ứng lao động Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài như được thỏa thuận trong hợp đồng cung ứng lao động, mà tổ chức cung ứng lao động không đáp ứng được yêu cầu thì tổ chức, cá nhân nước ngoài được trực tiếp tuyển lao động Việt Nam và chuyển hồ sơ cho tổ chức cung ứng lao động quy định tại Điều 6 của Nghị định này để làm thủ tục theo các quy định của Nghị định này”.

Điều 2. Điều 19 Nghị định số 85/1998/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 1998 của Chính phủ về tuyển chọn, sử dụng và quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 19.

1. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm chỉ định hoặc thành lập tổ chức cung ứng lao động đối với lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 2 Nghị định này.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ định hoặc thành lập tổ chức cung ứng lao động đối với lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài quy định tại khoản 4 Điều 2 của Nghị định này.

2. Bộ Tài chính hướng dẫn về cơ chế tài chính đối với các tổ chức cung ứng lao động được giao nhiệm vụ cung ứng lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều này”.

Điều 3. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Việc tuyển chọn, sử dụng và quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam không thuộc đối tượng quy định tại Nghị định này, được thực hiện theo các quy định khác của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Bộ Luật Lao động, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 76/2001/
ND-CP ngày 22/10/2001 về hoạt động
sản xuất và kinh doanh thuốc lá.**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2000/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ về chính sách quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá giai đoạn 2000 - 2010;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng.

1. Nghị định này quy định về hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia vào hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá trên lãnh thổ Việt Nam đều phải tuân theo quy định của Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

Điều 2. Những nguyên tắc quản lý hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá.

1. Sản phẩm thuốc lá là mặt hàng không khuyến khích tiêu dùng trong nước. Nhà nước thống nhất quản lý đối với ngành thuốc lá và thực hiện độc quyền về sản xuất thuốc lá điếu; Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giữ vai trò nòng cốt thực hiện chủ trương này. Chỉ những doanh nghiệp nhà nước, các liên doanh với nước ngoài đã được cấp phép có đủ điều kiện theo quy định của Nghị định này mới được sản xuất sản phẩm thuốc lá.

2. Nhà nước thực hiện kiểm soát, tiêu thụ thuốc lá trên thị trường, kể cả trong bán buôn, bán lẻ các sản phẩm thuốc lá.

3. Hoạt động kinh doanh mua bán nguyên liệu thuốc lá, sản xuất sản phẩm thuốc lá, bán buôn hoặc đại lý bán buôn sản phẩm thuốc lá chỉ được thực hiện khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định.

Điều 3. Giải thích từ ngữ.

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: